| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LAI VUNG**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Hoa Lư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Tô Hoàng Vũ;

Ông: Đặng Văn Hai.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28/3/2018 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 29/5/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt)

*Địa chỉ*: 200B/TT ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thành H, sinh năm 1981. (vắng mặt)

*Địa chỉ*: 200B/TT ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2018, tờ tường trình ngày 28/5/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Thanh T trình bày:

Vào năm 2002 chị T và anh H kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đ. Thời gian đầu sống hạnh phúc sau này đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do điều kiện chỗ làm của chị T và anh H khác nhau, nên ít gặp nhau nên ảnh hưởng đến cách sống của mỗi người, từ đó suy nghĩ cũng có nhiều khác biệt vì thế mà vợ chồng

thường xuyên cải vả, dần dần tình cảm không còn và ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh H nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị T và anh H có một người con tên Nguyễn Ngọc Cát T sinh ngày 04/9/2006. Hiện nay Cát T đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại tờ tường trình ngày 30/01/2018 Nguyễn Ngọc Cát T có nguyện vọng được sống với chị T.

Bị đơn Nguyễn Thành H: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến trình bày hay phản bác yêu cầu của chị T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về Thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Lê Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh Nguyễn Thành H, đây là vụ án "Ly hôn"; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn Nguyễn Thành H đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành H kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 20/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đ, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện chỗ làm của chị T và anh H khác nhau, nên ít gặp nhau nên ảnh hưởng đến cách sống của mỗi người, từ đó suy nghĩ cũng có nhiều khác biệt vì thế mà vợ chồng thường xuyên cải vả, dần dần tình cảm không còn và cả hai đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Nay chị T xác định là không thể sống chung với anh H. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn với anh H. Đối

với anh H Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định trong đó có ý ý kiến về việc xin ly hôn nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản bác gửi đến Tòa án. Từ đó, cho thấy anh H đã từ bỏ cuộc sống hôn nhân và không có ý định hàn gắn với chị T. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T sinh ngày 04/9/2006 hiện nay đang sống với chị T và chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét yêu cầu này của chị T là có căn cứ bởi lẽ từ khi cảy ra mâu thuẫn năm 2010 và ly thân từ năm 2012 cho đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi con thể hiện việc cháu T vẫn đến trường và phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Hơn nữa cháu T có tờ tường trình ngày 30/01/2018 thể hiện nguyện vọng được sống với chị T. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Thành H.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Thanh T được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T sinh ngày 04/9/2006 anh Nguyễn Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Thanh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thành H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà chị Lê Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001170, ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Lê Thị Thanh T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Tô Thị Hoa Lư**